

Bản án số: **59/2022/HS-ST**  
Ngày: 04/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Linh

*Thẩm phán:* Ông Võ Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Hoàng Duyên
2. Bà Trần Thị Ngọc Trân
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Xứng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 6 và 04 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/HSST, ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Tuấn P**, sinh năm 1982 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 172 TK, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Trưởng phòng kinh doanh Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim chi nhánh Kiên Giang; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Phương và bà Đỗ Thị Hồng Thu; có vợ Huỳnh Thanh Thúy; có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*\* Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:*

1. Luật sư Cao Thế Luận - Công ty luật TNHH Kao Kiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

Địa chỉ: 48 lô 10 Bê Văn Đàn, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Luật sư Nguyễn Đình Thái Hùng - Văn phòng luật sư Thái Hùng thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

Địa chỉ: 831/6 Nguyễn Lương Bằng, khu phố Xuân Thiều, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Luật sư Thái Thị Diễm Trúc - Công ty luật hợp danh Tín Nhân thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

Địa chỉ: 10/4 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

*\* Bị hại: Công ty cổ phần Thương mại NK (Sau đây viết tắt là Công ty NK).*

Địa chỉ: 63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Đình V
2. Bà Bùi Thị Ngọc H
3. Ông Lê Khắc S

Theo Giấy ủy quyền số 220622/NK/GĐĐH\_UQ ngày 22 tháng 6 năm 2022 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Luật sư Nguyễn Văn Đức - Công ty luật TNHH MTV Kinh Luân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: 11L - 12L Khu Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

01. Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1977 (vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: 35/90A XVNT, phường 17, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

02. Bà **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1982 - Vợ bị cáo P (vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: số 02 HTP, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

03. Ông **Phạm Công N**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 502 Ấp TĐ, xã ML huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

04. Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: 839/52 NTT, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

05. Ông **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 839/3/3B NTT, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

06. Ông **Sa Văn A**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 75 Lô 3 LAX, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

07. Ông **Dương Huỳnh D**, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1035/6A LQK, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

08. Ông **Hồ Thanh P**, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 26 CT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

09. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 35 ấp PT, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

10. Ông **Lâm Quý T**, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố ML, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

11. Ông **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1990 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 371/2/21 LQK, phường VL, thành phố RG tỉnh Kiên Giang.

12. Bà **Trần Thảo T**, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 51/66/12 CT, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ông **Vương Minh M**, sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 90A/18 ÁDL phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim - Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Kiên Giang được sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu ngày 17/01/2011, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 20/01/2018, địa chỉ kinh doanh tại số 575A đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, do ông Trần Thanh Tâm, ngụ 72/12/18A tổ 33, khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố HCM làm giám đốc.

Năm 2016, Đỗ Tuấn P làm việc tại Trung tâm mua, sắm Nguyễn Kim chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã nhiều lần bán hàng cho Trần Thảo T (Cty Vương Thiên Phát tại C9/7E Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố HCM). Đến ngày 26/11/2017, Đỗ Tuấn P được tổng giám đốc điều hành Công ty Nguyễn Kim ký quyết định số: 1792017/NK/TGĐĐH bổ nhiệm quản lý kinh doanh (tương đương chức vụ trưởng phòng kinh doanh) và được giao nhiều nhiệm vụ như giám sát việc thanh toán tiền hàng đúng và đủ theo quy định của công ty nhằm đảm bảo quản lý tốt nhất công nợ bán hàng tại chi nhánh Nguyễn Kim Kiên Giang. Với chức vụ được bổ nhiệm, Đỗ Tuấn P đã nhiều lần được Công ty giao nhiều nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ giám sát việc thanh toán tiền hàng đúng và đủ theo quy định của Công ty nhằm đảm bảo quản lý tốt nhất công nợ bán hàng.

Từ tháng 5/2017, P tự ý lấy hàng của chi nhánh Nguyễn Kim Kiên Giang bán lại cho Trần Thảo T nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty Nguyễn Kim. Để che giấu việc làm sai trái của mình, P chỉ đạo các nhân viên dưới quyền là Lâm Quý T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải H, Sa Văn A, Dương Huỳnh D, Huỳnh Thái M và Hồ Thanh P sau khi bán hàng được thì lập hồ sơ bán lẻ bằng cách lấy thông tin khách hàng giả là các cơ quan, tổ chức và cá nhân như cục thuế tỉnh Kiên Giang, Viettel chi nhánh Kiên Giang, Bưu điện tỉnh Kiên Giang để xuất 123 hóa đơn khống cho khách hàng chiếm đoạt 2.201.284.000đ của Công ty Nguyễn Kim để tiêu xài cá nhân (Lâm Quý T, Nguyễn Văn B Nguyễn Hải H, Sa Văn A, Dương Huỳnh D, Huỳnh Thái M và Hồ Thanh P không biết Đỗ Tuấn P tham ô tài sản của Công ty, mà nghĩ P chạy bán hàng theo chỉ tiêu để tăng doanh số cho chi nhánh Nguyễn Kim Kiên Giang).

Vào ngày 05/9/2018, qua đột rà soát công nợ chung của chi nhánh Nguyễn Kim Kiên Giang, Công ty phát hiện công nợ của khách hàng tại chi nhánh Kiên Giang quá cao, lên đến 2.201.284.000đ nhưng khách hàng không rõ ràng, đã lâu không thanh toán, có những khoản nợ phát sinh từ tháng 06/2018. Sau khi kiểm tra nội bộ, phát hiện Đỗ Tuấn P - Trưởng phòng kinh doanh đã thực hiện việc bán hàng kim khí, điện máy của chi nhánh công ty Nguyễn Kim Kiên Giang nhưng

không thể hiện trên hệ thống sổ sách và hóa đơn chứng từ, nên Công ty và trung tâm Nguyễn Kim Kiên Giang tiến hành kiểm kê kho và phát hiện tổng giá trị hàng hóa bị thất thoát tại kho quây 2004, 2005, 2009, 7004 và 7012 do phòng kinh doanh của P quản lý bị thiếu hàng hóa trị giá 5.206.570.232đ. Tổng cộng Đỗ Tuấn P đã chiếm đoạt và gây thiệt hại cho công ty Nguyễn Kim số hàng hóa trị giá 7.407.854.232đ (P chiếm đoạt số tiền 2.201.284.000đ và gây thiệt hại cho 5.206.570.232đ).

Số tiền chiếm đoạt được P sử dụng vào việc mua 01 căn nhà lô L7- 24 đường số 29, khu Đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với giá 2.200.000.000đ, dùng căn nhà này thế chấp vay tại Ngân hàng VPBank chi nhánh Kiên Giang số tiền 867.000.000đ; trả nợ thẻ tín dụng cho vợ là Huỳnh Thanh T số tiền 50.000.000đ...

\* Tại bản kết luận giám định định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận về giá của tài sản như sau:

Các hàng hóa của Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Kiên Giang vào ngày 14/9/2018 có tổng giá trị là 5.206.570.232đ (Năm tỷ hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

\* Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 (một) thẻ ATM Eximbank số 9704310008421722, mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 9704366801136269021, mang tên Huỳnh Thanh T.
- 01 (một) thẻ ATM Vpbank số 5243943018903077, mang tên Huỳnh Thanh T.
- 01 (một) thẻ ATM Seabank số 970440308015608467, mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (một) thẻ ATM Sacombank số 9704034040298134.
- 01 (một) thẻ Membercard mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (một) thẻ bảo hiểm Bảo Việt mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (01) điện thoại di động Samsung NOTE 8 đã qua sử dụng.
- 01 (một) xe máy màu đen BKS 68X1-177330 đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/VKSTKG-P2, ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đỗ Tuấn P về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Tuấn P. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn P 20 năm tù; Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo P phải tiếp tục bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại chưa khắc phục cho bị hại; Về vật chứng, trả lại cho bị cáo Phong các tài sản đã thu giữ hiện cơ quan tiến hành tố tụng còn quản lý nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Đỗ Tuấn P có ý kiến: Thừa nhận việc truy tố bị cáo về tội tham ô tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật, đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Về giá trị tài sản bị thiệt hại, yêu cầu lấy theo giá trị mà Công ty

Nguyễn Kim tự kiểm tra đối chiếu với bị cáo (thấp hơn Kết luận định giá của Hội đồng định giá khoản 600.000.000đ). Bản thân có nhận chở hàng đi bán dùm cho Trần Hữu T làm ở chi nhánh Công ty Nguyễn Kim Hậu Giang, đến nay còn nợ ông T khoảng 1,6 -1,7 tỷ đồng, đây là giao dịch giữa cá nhân bị cáo với ông T, chứ không phải nhân danh hai chi nhánh Công ty Nguyễn Kim Kiên Giang và Hậu Giang.

- Các Luật sư bào chữa của bị cáo P có ý kiến: Về tội danh của bị cáo P, đồng ý theo truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, vì bản thân bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị xử bị cáo P mức án thấp nhất có thể. Về giá trị tài sản bị thiệt hại mà bị cáo Phong phải chịu trách nhiệm bồi thường, đề nghị lấy theo giá trị bị hại đã tự kiểm tra xác định với bị cáo P.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim có ý kiến: Đề nghị căn cứ vào Kết luận định giá để xác định giá trị tài sản của Công ty Nguyễn Kim bị thiệt hại và buộc bị cáo P phải bồi thường thiệt hại trên cơ sở căn cứ này.

- Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Hữu T có ý kiến: Bản thân ông đại diện chi nhánh Công ty Nguyễn Kim Hậu Giang có bán hàng hóa điện máy cho Đỗ Tuấn P đến nay P còn nợ hơn 2 tỷ đồng, yêu cầu buộc P phải trả số tiền còn nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thanh T (vợ bị cáo P) có ý kiến:

Sau khi sự việc xảy ra, bà và bị cáo P đã thống nhất bán căn nhà mua từ tiền bị cáo P bán tài sản của Công ty Nguyễn Kim để bồi thường cho Công ty Nguyễn Kim được 1.024.679.000đ. Ngoài ra, khi nhận được tiền lương của bị cáo P, bà đã nộp để khắc phục tiếp một lần 4.553.750đ và một lần 9.493.000đ.

Trong quá trình điều tra có thu giữ một chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, màu đen, biển kiểm soát 68X1-177330 do bà đứng tên, đây là xe của bà mua từ tiền cá nhân của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nên đề nghị trả lại cho bà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B có ý kiến: ông là nhân viên chịu sự quản lý của Đỗ Tuấn P, công việc được giao chỉ chuyển hàng hóa từ ngoài vào kho, từ kho ra ngoài, còn mọi thủ tục đều không tham gia, không liên quan gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Huỳnh D, Hồ Thanh P, Lâm Quý T, Nguyễn Hải H, Trần Thảo T, Vương Minh M vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Công N, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Trọng Na, Sa Văn A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo Đỗ Tuấn P: Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, thực hiện hành vi lấy hàng hóa của Công ty Nguyễn Kim - Chi nhánh Kiên Giang do bản thân quản lý bán ra ngoài nhưng không thể hiện trên hệ thống sổ sách và hóa đơn chứng từ của Công ty để lấy tiền phục vụ nhu cầu cá nhân đúng như truy tố của Viện kiểm sát nêu trong Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như lời khai của những người liên quan; biên bản kiểm kê, đối chiếu; kết luận định giá... Từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Tuấn P thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo P rất nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về tài sản đối với bị hại, thể hiện sự xem thường, bất chấp kỷ cương pháp luật.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường được một phần giá trị tài sản cho Công ty Nguyễn Kim, từ đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo P một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Về xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt và thiệt hại: Bị cáo P và các luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị lấy kết quả mà Công ty Nguyễn Kim tự kiểm tra đối chiếu với bị cáo (thấp hơn Kết luận định giá của Hội đồng định giá khoản 600.000.000đ). Xét thấy ý kiến này không phù hợp, không thể chấp nhận, bởi giá trị tài sản bị chiếm đoạt và bị thiệt hại từ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án hình sự phải được xác định bằng kết luận định giá của Hội đồng định giá theo đúng quy định của pháp luật, chứ không thể dựa vào sự tự thỏa thuận thống nhất giữa bị cáo và bị hại. Mặt khác, tại phiên tòa trước đây, chính bị cáo P đã có ý kiến không đồng ý theo giá trị giữa Công ty Nguyễn Kim và bị cáo tự đối chiếu mà yêu cầu phải có kết quả định giá. Do đó, căn cứ vào kết quả định giá và các tài liệu có trong hồ sơ xác định giá trị tài sản bị cáo P chiếm đoạt và gây thiệt hại đối với Công ty Nguyễn Kim mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng cộng là 7.407.854.232đ.

Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo P đã bồi thường cho Công ty Nguyễn Kim được 1.038.725.750đ (Bán căn nhà nộp cho Công ty ngày 21/9/2018:

1.024.679.000đ; ngày 02/10/2018 nộp 4.553.750đ và ngày 02/12/2018 nộp 9.493.000đ), nên còn phải tiếp tục bồi thường **6.369.128.480đ**.

- Về yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T, xét thấy đây là vụ án hình sự xét xử hành vi tham ô tài sản mà bị cáo P thực hiện chiếm đoạt tài sản của Công ty Nguyễn Kim - Chi nhánh Kiên Giang, nên trong vụ án này chỉ xem xét quyết định phân trách nhiệm dân sự là thiệt hại của chi nhánh Công ty Nguyễn Kim Kiên Giang do hành vi phạm tội của bị cáo P gây ra, còn việc giữa ông T với bị cáo P hay giữa chi nhánh Công ty Nguyễn Kim Hậu Giang với bị cáo P có thỏa thuận thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa là quan hệ pháp luật khác, nên không thể xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu nêu trên của ông T trong cùng vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng thu giữ khi bắt bị cáo P mà đến nay còn quản lý, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Về yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô của bà T. Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, quá trình điều tra không xác định được chiếc xe này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, trong khi bà T cho rằng chiếc xe là của bà và thực tế do bà đứng tên, nên phải trả lại cho bà Thúy như yêu cầu của bà nêu ra.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Tuấn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 114.369.128đ án phí dân sự sơ thẩm.

Phần án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: số tiền còn phải tiếp tục bồi thường 6.369.128.480đ, án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 112.000.000đ + 1% của phần vượt 4.000.000.000đ (2.369.128.480đ) = 114.369.128đ.

[8] Về nội dung có liên quan khác: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát đề nghị điều tra bổ sung về việc xem xét trách nhiệm của một số người có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P (là những người được đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên), nhưng kết quả điều tra bổ sung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ để kết luận có người khác đồng phạm với bị cáo P nên không xử lý đối với ai khác, do đó trong vụ án này Tòa án xét xử bị cáo P theo truy tố của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự :**

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Tuấn P** phạm tội “Tham ô tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn P **20** (Hai mươi) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/12/2018).

Áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự, cấm bị cáo Đỗ Tuấn P đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời hạn 5 (Năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

*2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự:*

- Buộc bị cáo Đỗ Tuấn P phải tiếp tục bồi thường cho Công ty cổ phần Thương mại Nguyễn Kim **6.369.128.480đ** (Sáu tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

- Không xem xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T về việc yêu cầu buộc bị cáo Đỗ Tuấn P trả tiền mua bán hàng hóa còn thiếu trong cùng vụ án này.

*3. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

\* Trả lại cho bị cáo Đỗ Tuấn P:

- 01 (một) thẻ ATM Eximbank số 9704310008421722, mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (một) thẻ ATM Vietcombank số 9704366801136269021, mang tên Huỳnh Thanh T.
- 01 (một) thẻ ATM Vpbank số 5243943018903077, mang tên Huỳnh Thanh T.
- 01 (một) thẻ ATM Seabank số 970440308015608467, mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (một) thẻ ATM Sacombank số 9704034040298134.
- 01 (một) thẻ Membercard mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (một) thẻ bảo hiểm Bảo Việt mang tên Đỗ Tuấn P.
- 01 (01) điện thoại di động Samsung NOTE 8 đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho bà Huỳnh Thanh T: 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, màu đen, biển kiểm soát 68X1-177330 do bà Huỳnh Thanh T đứng tên.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐVKSTKG-P2 ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang)

*4. Về án phí, áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Đỗ Tuấn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 114.369.128đ (Một trăm mười bốn triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn một trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với những khoản cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án); kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với những khoản thi hành theo yêu cầu của bị hại, đương sự) nếu bị cáo P không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo P còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm thi thành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt khi tuyên án, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2022); Đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt khi tuyên án, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (13);
- Luật sư (4);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Linh**